| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VIỆT YÊN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Vũ Văn Hợp
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.
2. Ông Lương Thanh Văn.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 07 ngày 23/3/2022, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1997 – vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Trần Văn C, sinh năm 1996 – vắng mặt.

Đều địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị H và anh Trần Văn C kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V vào ngày 18/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không có tiếng nói chung, khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình dàn xếp nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được và đến tháng 8/2021 vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh C theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Hoàng Khánh L, sinh

ngày 01/6/2018 hiện nay đang ở với anh C. Sau khi ly hôn chị H nhận nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn C trình bày: Anh C kết hôn với chị Hoàng Thị H ngày 18/12/2017, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận nay có 01 con chung. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 8/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C chời bời cờ bạc làm thiệt hại kinh tế gia đình nên vợ chồng thi thoảng có xảy ra cãi nhau, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H đã tự bỏ đi khỏi nhà từ tháng 8/2021 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh C nữa, từ khi chị Huệ bỏ đi anh C đã nhiều lần gọi điện thoại trực tiếp và gọi qua zalo nhưng chị H chặn không nghe và không liên lạc được, bản thân anh C đã đi tìm chị H nhưng không biết chị H ở đâu. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn anh C không nhất trí, nếu chị H kiên quyết ly hôn anh C cũng không nhất trí.

- Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Hoàng Khánh L, sinh ngày 01/6/2018 nay đang ở với anh C đời sống được đảm bảo. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh C nhận nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Nếu vợ chồng phải ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Huệ đề nghị được ly hôn anh C và đề nghị Tòa án giao cho anh C nuôi con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trần Văn C.

Về con chung: Giao cho anh Trần Văn C được nuôi con chung của vợ chồng là Trần Hoàng Khánh L, sinh ngày 01/6/2018. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh C.

Về công sức, công nợ, ruộng đất: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn C là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Trần Văn C vắng mặt, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Chị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Văn C và chị Hoàng Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 227 – BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị H và anh Trần Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 18/12/2017 tại UBND xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị H và anh C đã có thời gian chung sống hạnh phúc và có 01 con chung. Theo chị H trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không có tiếng nói chung nên hay xảy ra mâu thuẫn, khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình dàn xếp nhưng không có kết quả, vợ chồng đã chấm dứt quan hệ từ tháng 8/2021 cho đến nay. Theo anh C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh C chơi bời cờ bạc làm thiệt hại kinh tế gia đình nên vợ chồng có xảy ra cãi nhau, chị H đã bỏ đi từ tháng 8/2021 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh C nữa. Nay chị H xin ly hôn anh C không nhất trí. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị H và anh C về đoàn tụ nhưng chị H không có nguyện vọng đoàn tụ và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh C, anh C không nhất trí ly hôn chị H nhưng cũng không có biện pháp nào nhằm hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ chung sống, hơn nữa anh C cũng thừa nhận do anh chơi bời cờ bạc làm thiệt hại kinh tế gia đình, từ khi chị H bỏ đi anh đã dùng mọi biện pháp liên lạc với chị H nhưng không được. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn

anh Trần Văn C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Hoàng Khánh L, sinh ngày 01/6/2018 nay đang ở với anh C. Sau khi ly hôn chị Huệ và anh C đều nhận nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/4/2022 chị H tự nguyện để cho anh C nuôi con chung của vợ chồng. HĐXX xét thấy hiện tại con chung đang ở với anh C đời sống được đảm bảo, mặt khác sau khi ly hôn chị H tự nguyện để anh C được nuôi con, việc chị H để cho anh C nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Vì vậy giao cho anh Trần Văn C được nuôi con chung của vợ chồng là Trần Hoàng Khánh L, sinh ngày 01/6/2018. Do anh C không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng đất đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 56, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273- Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Trần Văn C.

- Con chung: Giao cho anh Trần Văn C được nuôi con chung của vợ chồng là Trần Hoàng Khánh L, sinh ngày 01/6/2018. Chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn C.

Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0006087 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. (Xác nhận chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

- Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Hợp**